

Số: 15 /2024/QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 15 tháng 5 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định một số mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường  
trên địa bàn tỉnh Tây Ninh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và  
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của  
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Bộ  
trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 31/2023/TT-BTC ngày 25 tháng 05 năm 2023 của  
Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số  
02/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính  
hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 62/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của  
Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh về phân cấp nhiệm vụ chi kinh phí sự nghiệp  
bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số  
1951./TTr-STNMT, ngày 05 tháng 05 năm 2024.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định một số mức chi sự  
nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 5 năm  
2024 và thay thế Quyết định số 42/2017/QĐ-UBND ngày 07 tháng 12 năm 2017  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành Quy định phân cấp nhiệm vụ chi,  
mức chi kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn, các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận:* *llal*

- Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - BTP;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- TT: TU, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể tỉnh;
- Sở Tư Pháp;
- Công an tỉnh;
- Như Điều 3;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu VT, VP UBND tỉnh.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Văn Chiến**



## QUY ĐỊNH

### Một số mức chi kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

(Kèm theo Quyết định số ... 15./2024/QĐ-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2024  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định một số mức chi sử dụng kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ môi trường (bao gồm các dự án, đề án, chương trình bảo vệ môi trường) do ngân sách nhà nước bảo đảm trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

2. Các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường thuộc các nguồn kinh phí khác (chi từ nguồn sự nghiệp khoa học, vốn đầu tư phát triển và các nguồn vốn khác) không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quyết định này.

#### Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường để thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường.

#### Điều 3. Mức chi

1. Một số mức chi sử dụng kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ môi trường cụ thể như sau:

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (1.000 đồng)	Ghi chú
1	Họp hội đồng xét duyệt dự án, nhiệm vụ (nếu có)	buổi họp		
1.1	Chủ tịch Hội đồng	người/buổi	400	Không tính chi họp hội đồng đối với nhiệm vụ được giao thường xuyên hằng năm
1.2	Thành viên, thư ký	người/buổi	240	
1.3	Đại biểu được mời tham dự	người/buổi	120	
1.4	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện	bài viết	400	
1.5	Nhận xét đánh giá của ủy viên hội đồng	bài viết	240	

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (1.000 đồng)	Ghi chú
2	Lấy ý kiến thẩm định dự án bằng văn bản của chuyên gia và nhà quản lý (tối đa không quá 5 bài viết)	bài viết	400	Trường hợp không thành lập hội đồng
3	<b>Điều tra, khảo sát</b>			
3.1	Lập mẫu phiếu điều tra	phiếu mẫu được duyệt	500	
3.2	Chi cho đối tượng cung cấp thông tin			
	- Cá nhân	phiếu	50	
	- Tổ chức	phiếu	100	
3.3	Chi cho điều tra viên; công quan trắc, khảo sát, lấy mẫu (trường hợp thuê ngoài)	người/ngày công	Mức tiền công 1 người/ngày tối đa không quá 200% mức lương cơ sở, tính theo lương ngày do Nhà nước quy định cho đơn vị sự nghiệp công lập tại thời điểm thuê ngoài (22 ngày)	
3.4	Chi cho người dẫn đường	người/ngày	100	
3.5	Chi cho người phiên dịch tiếng dân tộc	người/ngày	200	
4	<b>Báo cáo tổng kết dự án, nhiệm vụ:</b>	<b>báo cáo</b>		
4.1	Nhiệm vụ		4.000	
4.2	Dự án		12.000	
5	Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược, Hội đồng thẩm định quy hoạch bảo vệ môi trường, Hội đồng thẩm định/Tổ thẩm định /Đoàn kiểm tra/Tổ kiểm tra cấp giấy phép môi			

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (1.000 đồng)	Ghi chú
	<b>trường, Hội đồng thẩm định khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, theo quyết định của cấp có thẩm quyền (nếu có)</b>			
5.1	Chủ tịch Hội đồng thẩm định/Tổ trưởng Tổ thẩm định/Trưởng Đoàn kiểm tra/Tổ trưởng Tổ kiểm tra	người/buổi	560	
5.2	Phó Chủ tịch Hội đồng thẩm định/Tổ Phó Tổ thẩm định/Phó Trưởng Đoàn kiểm tra/Tổ Phó Tổ kiểm tra	người/buổi	480	
5.3	Thành viên Hội đồng thẩm định/Thành viên Tổ thẩm định/Thành viên Đoàn kiểm tra/Thành viên Tổ kiểm tra	người/buổi	240	
5.4	Đại biểu được mời tham dự	người/buổi	120	
5.5	Bài nhận xét của ủy viên phản biện	bài viết	400	
5.6	Bài nhận xét của uỷ viên, Hội đồng (nếu có)	bài viết	240	
5.7	Ý kiến nhận xét, đánh giá của chuyên gia, nhà quản lý đối với các báo cáo đã được chủ đầu tư hoàn thiện theo ý kiến của Hội đồng (số lượng nhận xét do cơ quan thẩm định quyết định nhưng không quá 03)	bài viết	320	
<b>6</b>	<b>Hội thảo khoa học (nếu có)</b>			
6.1	Người chủ trì	người/buổi	400	
6.2	Thư ký hội thảo	người/buổi	240	
6.3	Đại biểu được mời tham dự	người/buổi	120	
6.4	Báo cáo tham luận	bài viết	280	

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (1.000 đồng)	Ghi chú
7	<b>Hội đồng nghiệm thu dự án, nhiệm vụ</b>			
	Nghiệm thu nhiệm vụ:			
7.1	Chủ tịch hội đồng	người/buổi	320	
	Thành viên, thư ký	người/buổi	160	
	Nghiệm thu dự án:			
	Chủ tịch Hội đồng		560	
7.2	Thành viên, thư ký hội đồng	người/buổi	320	
	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện	bài viết	400	
	Nhận xét đánh giá của ủy viên hội đồng (nếu có)	bài viết	320	
	Đại biểu được mời tham dự		120	
8	<b>Chi giải thưởng môi trường</b>			
8.1	Tổ chức		8.000	
8.2	Cá nhân		6.000	

2. Các nội dung chi khác liên quan đến công tác bảo vệ môi trường gồm: văn phòng phẩm, photo tài liệu, đi lại, lưu trú, tổ chức hội thảo: dự toán được tính theo khối lượng thực tế và chế độ chi tiêu quy định hiện hành.

3. Mức chi lập nhiệm vụ, dự án được thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 1 Thông tư số 31/2023/TT-BTC ngày 25 tháng 05 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường.

#### **Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện**

Ngân sách địa phương bảo đảm kinh phí thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường theo phân cấp.

#### **Điều 5. Điều khoản thi hành**

1. Đối với những nhiệm vụ, dự án đã được phê duyệt đề cương và dự toán đang triển khai thực hiện không phải xây dựng lại dự toán kinh phí theo mức chi tại Quyết định này.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn trong Quyết định này được sửa đổi, bổ sung thay thế thì áp dụng theo quy định của văn bản mới.

#### **Điều 6. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn về chuyên môn, nhiệm vụ trọng tâm hoạt động bảo vệ môi trường của địa phương; phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn UBND các cấp, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện Quyết định này.

2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định và cân đối, tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí sự nghiệp môi trường hàng năm thuộc nhiệm vụ chi ngân sách cấp tỉnh; đồng thời hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố bố trí kinh phí sự nghiệp môi trường theo đúng quy định của Luật ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị có liên quan phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.